

VỀ NGÔN NGỮ VĂN HỌC

ĐOÀN THIỆN THUẬT

1. Ở nước ta cho đến nay NGÔN NGỮ VĂN HỌC vẫn được hiểu với hai nội dung, khi thì là ngôn ngữ được dùng trong văn học nghệ thuật, khi thì là ngôn ngữ giao tiếp chung, được trao đổi và dùng như được coi là chuẩn. Như vậy là có hai thực thể được coi là hai đối tượng nghiên cứu khác nhau, mặc dù chúng có liên quan với nhau. Sự khác biệt và mối tương quan giữa chúng cũng như một số vấn đề phương pháp luận của việc nghiên cứu sẽ được trình bày tóm tắt với nội dung luận điểm sau:

1.1. Ngôn ngữ văn học được F. de Saussure dùng là *langue littéraire*. Nó đối lập với tiếng địa phương. Tác giả *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương* viết: « Với danh từ *langue*, ngôn ngữ văn học » chúng tôi muốn chỉ không riêng gì ngôn ngữ của văn học mà theo một nghĩa khái quát hơn một từ ngôn ngữ được trao đổi dù có địa vị chính thức hay không, được cả cộng đồng người sử dụng » (1). Luận điểm và những ví dụ minh họa của ông cho thấy ngôn ngữ văn học đối với ông dường như đồng nhất với ngôn ngữ toàn dân và tiếng chuẩn. Sau này nhiều người đã nghiên cứu và phát triển ý kiến này, tựu trung có mấy điểm đáng lưu ý:

1.1.1. Người ta nhấn mạnh nhiều đến sự phát triển cao hơn so với các phương ngữ khác và tinh chất được trao đổi của ngôn ngữ văn học mà đến nay một số người chấp nhận khái niệm này còn gọi là ngôn ngữ văn hóa (2).

Điều đó cũng có nghĩa là thứ ngôn ngữ đang xét được sử dụng rất rộng trong nhiều lĩnh vực và đặc biệt là trong các hoạt động văn hóa. Nó được dùng trong các ngành khoa học, văn học, thông tin đại chúng...

1.1.2. Ngôn ngữ văn học được xác định với tất cả tính quy ước xã hội, chứ không nhất thiết giữ định việc sử dụng chữ viết. Ngôn ngữ trong các trường ca của Homer mang đầy đủ tính chất của một ngôn ngữ văn học, được hình thành vào một thời đại hầu như không dùng đến chữ viết.

Trong nghiên cứu ngôn ngữ văn học ta không nên chỉ hạn chế ở những văn bản mà cần phải chú ý đến ngôn ngữ trong văn học truyền miệng, nếu có.

1.1.3. Mặt khác trong điều kiện lịch sử nhất định một ngôn ngữ văn học vẫn được hình thành dù nó không phải là ngôn ngữ chính thức của quốc gia. Đến

(1) F. de Saussure, *Cours de linguistique générale*, Payot Paris 1955, trang 267.

(2) Hoàng phúc, về vấn đề giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong *Nghiên cứu ngôn ngữ học*, tập 1 NXB KHXH Hà Nội, 1968.

cuối thế kỷ 19 ở nước ta ngôn ngữ được dùng trong thi ca, hành chính và một bộ phận sáng tác văn học nghệ thuật vẫn là tiếng Hán nhưng không phải vì thế mà ở nước ta tiếng Việt văn học chưa hình thành.

1.1.4. Ngôn ngữ văn học tồn tại song song với các tiếng địa phương. Nó được mọi thành viên trong một cộng đồng ngôn ngữ suy tôn và hướng tới, nhưng nó không phải là một chuẩn mực duy nhất bắt buộc phải sử dụng đối với mọi thành viên. Chính vì lẽ đó trong ngôn ngữ văn học chấp nhận cả những biến thể song song tồn tại.

1.2. Cũng gọi là NGÔN NGỮ VĂN HỌC không ít người muốn nói đến ngôn từ trong các tác phẩm văn học, ngôn ngữ thi ca. Nếu như vậy, nhà khoa học sẽ chấp nhận một lối tương nghiên cứu hoàn toàn khác.

1.2.1. Ngôn ngữ văn học là một ngôn ngữ chức năng đặc biệt, đối lập với ngôn ngữ giao tiếp.

Trong khi ngôn ngữ giao tiếp hướng tới cách diễn đạt thực tế bên ngoài ngôn ngữ thì ngôn ngữ của văn học, với chức năng riêng biệt của nó, hướng tới bản thân ký hiệu. Hành vi ngôn ngữ văn học có khuynh hướng làm nổi bật giá trị tự tại của ký hiệu. Trong ngôn ngữ của văn học những từ hiếm như từ tân tạo, từ cổ, từ trái quy tắc có một giá trị văn học độc chúng tự phân biệt với các từ thông dụng của hành vi ngôn ngữ giao tiếp bởi hiệu quả âm thanh của chúng. Các từ thông dụng, vì được dùng nhiều không còn được nhận biết một cách chỉ tiết bằng tổ hợp các âm thanh của chúng nữa mà chỉ được đoán biết thôi.

1.2.2. « Nếu ngôn ngữ chung thiên về sử dụng những cách diễn đạt được chuẩn hóa... thì ngôn ngữ của văn học được đặc trưng bởi sự « thực tại hóa » các phương tiện ngôn ngữ... » (3).

1.2.3. Ngôn ngữ văn học, về mặt đương đại, có dạng của « lời nói » (4), tức của một hành vi sáng tạo cá nhân (5). Nghiên cứu việc sử dụng ngôn ngữ của các tác giả trong các tác phẩm phải chỉ ra được giá trị của sáng tạo ấy.

2. Đơn đây ai cũng thấy ngôn ngữ văn học, theo nghĩa khái quát, có một nội dung rất rộng. Nó được sử dụng trong nhiều hoạt động văn hóa, trong đó có văn học nghệ thuật. Quan hệ giữa ngôn ngữ văn học, theo nghĩa rộng, tức ngôn ngữ giao tiếp và ngôn ngữ của văn học là quan hệ giữa cái chung và cái riêng.

2.1. Như mọi người đều biết trong ngôn ngữ văn học nghệ thuật giá trị của hành vi sáng tạo cá nhân được khẳng định một mặt trên cái nền của truyền thống văn học hiện hành, một mặt trên cái nền của ngôn ngữ giao tiếp đương thời. Muốn thấy được những giá trị tự tại trong ngôn ngữ của văn học không thể

(3) L. Dolezal, Mathematik und Dichtung. Zur statischen Theorie der Dichtersprache. Dẫn theo P. Guiraud et P. Kuentz, *La Stylistique* (lectures), Klincksieck, Paris, 1970, tr.62

(4) Nguồn kép do Đ.T.T « Lời nói » được luận theo nghĩa đối lập với ngôn ngữ như trong học thuyết của F. de Saussure.

(5) « Những luận điểm trình bày ở hội nghị lần thứ nhất của nhà văn Klavov » TCLP (1929), inang tiếng Pháp, lấy lại trong: Vachek, *A Prague School Review in Linguistics*. Dẫn theo P. Guiraud et P. Kuentz, T.1 đã dẫn, tr. 58

không biết đến những lược đồ trong ngôn ngữ giao tiếp. Những giá trị âm thanh của hành vi ngôn ngữ văn học nghệ thuật có quan hệ với âm vị học của hành vi ngôn ngữ giao tiếp. Âm vị học nghệ thuật cũng sử dụng cái kho âm vị học của ngôn ngữ giao tiếp nhưng vấn đề là ở chỗ mức độ sử dụng so với hành vi ngôn ngữ giao tiếp như thế nào. Đó những nguyên tắc tập hợp các âm vị, sự lặp lại những tổ hợp âm vị, tiết tấu và âm điệu.

2.2. Phong cách học (La stylistique) là cái cầu nối giữa cách tiếp cận thuần túy ngôn ngữ học với cách nghiên cứu có tính chất ngữ văn. Nó xuất phát từ những kết quả của việc nghiên cứu ngôn ngữ giao tiếp tiến lên nghiên cứu những đặc trưng của ngôn ngữ nghệ thuật.

3. Ngôn ngữ văn học và ngôn ngữ của văn học là hai đối tượng riêng biệt. Ứng với mỗi đối tượng cần có những biện pháp nghiên cứu khác nhau và những điểm riêng biệt cần chú ý về phương pháp luận.

3.1. Nghiên cứu ngôn ngữ văn học, với tư cách là ngôn ngữ giao tiếp chung là tìm cho ra những hệ thống, những lược đồ. Vấn đề được đặt ra là những hệ thống, ấy những lược đồ ấy được rút ra từ ngữ liệu nào.

3.1.1. đương nhiên không thể gạt ra ngoài văn học truyền miệng, nếu quả thật giá trị của nó xứng đáng là một nền văn học thật sự. Ngôn ngữ được ghi lại thành văn vẫn là chủ yếu. Các văn bản đủ loại, bao gồm cả các tác phẩm văn học (tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch...) và các văn bản dùng trong thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh,...) sẽ là ngữ liệu bắt buộc.

Tuy cùng nghiên cứu một văn bản như nhau nhưng với mục đích khác nhau sẽ có nội dung nghiên cứu khác nhau. Lấy ngôn ngữ giao tiếp làm đối tượng người nghiên cứu chỉ chú ý đến cái chung, đến những cách diễn đạt thành khuôn, đến « phép tự động hóa », nếu có thể nói được như vậy. Ngược lại, nếu lấy ngôn ngữ của văn học làm đối tượng thì người ta chỉ chú ý đến cái riêng, đến những giá trị có được do cách làm biến dạng lược đồ ngôn ngữ học ước định.

3.1.2. Nghiên cứu ngôn ngữ văn học có nhiệm vụ tìm ra những cấu trúc, những lược đồ, nhưng không chỉ giới hạn ở đó mà còn phải nghiên cứu cả chuẩn mực. Tư liệu về các phương ngữ, các biến thể có tính xã hội, chính vì thế, trong một chừng mực nào đó, là cần thiết.

3.2. Về phương pháp tiếp cận ngôn ngữ giao tiếp đến nay cũng đang còn nhiều vấn đề cơ bản cần thảo luận tùy theo quan điểm và cách đặt vấn đề, đó là sự tranh cãi giữa các trường phái, các học thuyết. Tuy nhiên chấp nhận một tiền đề nào đó, nhà nghiên cứu đã có được một số thủ pháp khá ổn định. Tình trạng lúng túng khác hẳn, nếu nói đến nghiên cứu ngôn ngữ của văn học.

Trong « Những luận điểm trình bày ở Hội nghị lần thứ nhất các nhà ngữ văn Xlavo » về ngôn ngữ văn học, công bố từ 1929, có nhận định rằng... « các nhà nghiên cứu văn học thỉnh thoảng có đề cập đến những vấn đề này, nhưng do thiếu trang bị đầy đủ về phương pháp luận ngôn ngữ học nên tất yếu bị dẫn tới chỗ phạm phải những sai lầm nhất định ». Từ bấy đến nay tình hình có khác hơn, song quả thật vấn đề phương pháp luận vẫn đang còn là vấn đề chưa giải quyết được, nhất là ở nước ta và kết quả nghiên cứu chưa đạt được yêu cầu cần thiết.

Ở đây có một số vấn đề chung nhất và có tính nguyên tắc cần nêu trong nghiên cứu ngôn ngữ của văn học.

3.2.1. Đặc tính nội tại của sự phát triển ngôn ngữ văn học nghệ thuật thường được thay thế trong lịch sử nghiên cứu văn học bởi một thể phẩm có liên quan tới lịch sử tư tưởng, lịch sử xã hội hay tâm lý (tư tưởng) bởi một sự cầu viện đến những sự kiện không đồng nhất với sự kiện của nghiên cứu. Thay vì cho cách lý giải thân bị về quan hệ nhân quả giữa các hệ thống không đồng chất, cần phải nghiên cứu ngôn ngữ văn học ở ngay chính nó.

3.2.2. Những bình diện khác nhau của ngôn ngữ văn học nghệ thuật (âm vị học, từ vựng học, cú pháp học) liên quan chặt chẽ với nhau đến nỗi không thể nghiên cứu mô trong những bình diện ấy mà không quan tâm đến những bình diện khác. Mỗi khía cạnh phẩm và học là một cấu trúc chức năng và những yếu tố khác nhau, không thể nào biểu diễn ngoài mối liên hệ với toàn thể. Một cách nhìn biến chứng như thế, một phương pháp nghiên cứu cấu trúc tinh như vậy là không thể thiếu được trong một công trình nghiên cứu về ngôn ngữ của văn học.

3.2.3 Trong việc phân tích và đánh giá các sự kiện văn học của quá khứ hay của các dân tộc khác cần tránh chủ nghĩa duy ngã, tức là theo quan điểm của những thói quen văn học của bản thân và theo những chuẩn nghệ thuật đã chế ngự sự đảo tạo của chính mình. Và tại một sự kiện nghệ thuật của quá khứ có thể tồn tại hoặc song lại như một nhân tố lịch sử trong môi trường khác, trở thành bộ phận của một hệ thống các giá trị nghệ thuật mới, nhưng đồng thời và đương nhiên là chức năng của nó thay đổi đi, mà bản thân sự kiện đó cũng đã biến đổi. Vì vậy không nên dọi vào quá khứ cái sự kiện ấy dưới dạng đã được cải biến của nó mà phải phục hồi nó với chức năng ban đầu trong khuôn khổ của cái hệ thống mà ở đấy nó đã ra đời.

3.2.4. Trên đây là những vấn đề chung nhất. Có một số điểm cũng có tính nguyên tắc về phương pháp luận mà đây đó nhiều học giả đã nêu lên như các định đề của Dolezel (6) về sự cần thiết kết hợp nghiên cứu đương đại với lịch đại, về việc nghiên cứu bình diện hình thức gắn chặt với bình diện ngữ nghĩa, về sự phân biệt thành tố chế ngự và thành tố phát sinh, v.v.. Tôi nghĩ rằng tất cả đều rất cần thiết. Đi vào nghiên cứu nhà khoa học sẽ phát hiện thêm, nếu có thái độ thận trọng đúng mức.

Nghiên cứu ngôn ngữ của văn học dưới góc độ ngôn ngữ phải là như vậy. Tất cả những điều vừa trình bày không hề phủ nhận rằng công việc đó với *phê bình văn học* nói chung là hai công việc khác nhau.

6. Dolezel, T1, đã dẫn.